



🏠 Trang chủ

Trang của tôi » Video » Khoa Khoa học và Kỹ thuật Máy tính (Faculty of Computer Science and Engineering) »
Hệ Thống & Mạng Máy Tính » Mạng máy tính (CO3003)_Video » Chương 4&5 Tầng Networks »
Câu hỏi chương 4&5 - Tầng Networks

Đã bắt đầu vào lúc Monday, 7 December 2020, 4:22 PM
Tình trạng Đã hoàn thành
Hoàn thành vào lúc Monday, 7 December 2020, 4:24 PM
Thời gian thực hiện 2 phút 20 giây
Thông tin phản hồi Chúc mừng, các bạn đã hoàn thành yêu cầu.

Câu hỏi **1**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Trong một mạng dạng chuyển gói (Packet switching), các gói tin sẽ được định tuyến như thế nào?

Chọn một:

- ☒ a. Gói tin có thể được định tuyến theo từng chặng (hop) dựa vào địa chỉ IP đích
- ☐ b. Mỗi router có một bảng định tuyến gồm các thông tin đầy đủ về đường đi đến router đích
- ☐ c. Gói tin được chuyển theo một mạch ảo (virtual circuit) được tạo sẵn trước khi truyền dữ liệu
- ☐ d. Mỗi gói tin chỉ phải chứa một số hiệu VC (virtual circuit) để đến router đích

Câu hỏi **2**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Các máy tính sử dụng bộ giao thức TCP/IP và có Subnet Mask là: 255.255.255.0. Những cặp máy nào sau đây được cấp phát địa chỉ IP sẽ cùng trong một mạng LAN?

Chọn một:

- ☒ a. 192.168.100.15 và 192.168.100.16
- ☐ b. 172.25.11.0 và 172.25.11.2
- ☐ c. 192.168.1.3 và 192.168.100.1
- ☐ d. 192.168.15.1 và 192.168.15.255

Câu hỏi 3

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Cho bảng chuyển tiếp, sử dụng phương pháp trùng lặp tiền tố (longest prefix matching):

Tiền tố	Cổng liên kết
11001000 00010111 00010	0
11001000 00010111 00011000	1
11001000 00010111 00011	2
Khác	3

Cho biết một gói tin có địa chỉ đích “11001000 00010111 00010110 10100001” sẽ đi ra ở cổng nào?

Chọn một:

- ☐ a. 1
- ☐ b. 3
- ☐ c. 2
- ☒ d. 0

Câu hỏi 4

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Trong một datagram IPv6, thành phần nào được xem như là bắt buộc cho những chức năng của tầng IP?

Chọn một:

- ☐ a. Extension Header
- ☐ b. ICMPv6 Header
- ☒ c. Base Header 40 bytes
- ☐ d. Dữ liệu (data) được encapsulated từ tầng trên

Câu hỏi 5

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Giao thức định tuyến nào sau đây dùng giải thuật định tuyến là dạng “Distance Vector”?

Chọn một:

- ☐ a. BGP
- ☐ b. OSPF
- ☒ c. RIP

Câu hỏi **6**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Trong IPv4 Header, giá trị của vùng nào hay bit nào được set để chỉ định IP datagram là một fragment?

Chọn một:

- ☐ a. More Fragment bit = 0
- ☒ b. Fragment offset = 1000
- ☐ c. Identification field = 12345
- ☐ d. Do not fragment bit = 0

Câu hỏi **7**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Cho biết địa chỉ IPv6 nào là hợp lệ:

A. B. C. 2001:1428:57ab:1685:2123:1428:57ab D.

Chọn một:

- ☐ a. 2001:1428:57ab:1685:2123:1428:57ab
- ☐ b. 2001:99:ab:1:99:2:1:9h
- ☒ c. 2001:99:ab:1:99:2:1:9
- ☐ d. 2001::1685:2123::1428:57ab

Câu hỏi **8**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Mạng máy tính thường được dùng trong một tòa nhà, công sở, trường học hoặc những tòa nhà gần nhau là:

Chọn một:

- ☐ a. MAN
- ☒ b. LAN
- ☐ c. WAN

Câu hỏi **9**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Thuật ngữ nào sau đây hay được sử dụng cho các đơn vị dữ liệu di chuyển ở tầng Mạng (Network):

Chọn một:

- ☐ a. Segment (Đoạn dữ liệu)
- ☐ b. Datagram (Gói dữ liệu)
- ☒ c. Frame (Khung)
- ☐ d. Message (Thông điệp)

Câu hỏi 10

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Router sử dụng giải thuật định tuyến dạng “Distance Vector “ (DV) khác với router sử dụng giải thuật định tuyến dạng “Link State” (LS) ở điểm:

Chọn một:

- ☒ a. Đường đi tối ưu sẽ được router DV tính toán dựa trên vector khoảng cách được gửi đến từ các routers lân cận
- ☐ b. Router DV tính toán đường đi tối ưu (best route) từ các routers LS
- ☐ c. Router DV hiểu biết về tổng thể topology của toàn mạng
- ☐ d. Dùng giải thuật Shortest Path First (SPF) để xác định đường đi tối ưu

Câu hỏi 11

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Cơ chế truyền một-đến-nhiều (one-to-many) giữa một nguồn và một nhóm xác định các đích được gọi là:

Chọn một:

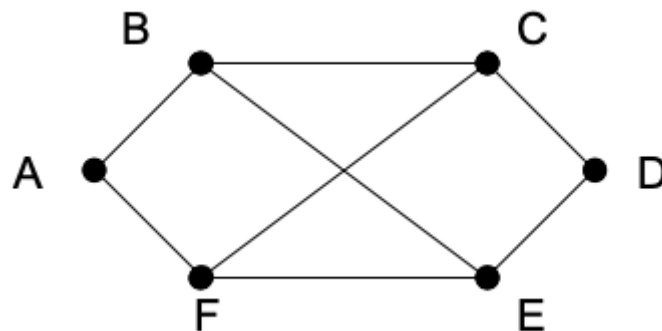
- ☐ a. Anycast
- ☐ b. Unicast
- ☐ c. Broadcast
- ☒ d. Multicast

Câu hỏi 12

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Cho một subnet có sơ đồ như hình vẽ:



Giả sử giải thuật định tuyến Distance Vector Routing được sử dụng. Router C nhận được các vector thông tin về delay (khoảng cách) từ các router B (5, 0, 8, 12, 6, 2), từ D (16, 12, 6, 0, 9, 10) và từ F (7, 6, 3, 9, 4, 0). Mỗi vector biểu diễn thông tin về delay từ chính router gửi đến các router trong mạng theo thứ tự ABCDEF. Delay từ C đến B, D và F đo được lần lượt là 6, 3 và 5. Hỏi, trong bảng routing của C sau khi được cập nhật lại, delay từ C đến E là bao nhiêu, và đường đi phải qua router nào trước?

Chọn một:

- ☐ a. 12 – đi qua D
- ☒ b. 9 – đi qua F
- ☐ c. 12 – đi qua B
- ☐ d. 7 – đi qua F

Câu hỏi 13

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Trong các giải thuật định tuyến cho dòng dữ liệu dạng broadcast (broadcast routing), mỗi router sẽ phải xây dựng một hình cây (sink tree) để hạn chế sự lãng phí băng thông. Các giải pháp nào dưới đây có thể được sử dụng để xây dựng sink tree?

Chọn một:

- ☐ a. Count-to-infinity
- ☐ b. Shortest Path Forwarding
- ☒ c. Reverse Path Forwarding
- ☐ d. Flooding

Câu hỏi 14

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Subnet Mask nào sau đây là hợp lệ?

Chọn một:

- ☐ a. 0.255.255.255
- ☐ b. 0.0.0.255
- ☒ c. 255.255.255.0
- ☐ d. 255.0.0.255

Câu hỏi 15

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Địa chỉ IPv4 nào sau đây thuộc cùng một subnet với địa chỉ 192.168.1.28/27?

Chọn một:

- ☐ a. 192.168.1.135
- ☐ b. 192.168.1.168
- ☒ c. 192.168.1.18
- ☐ d. 192.168.1.35

Câu hỏi 16

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Giao thức RIP (Routing Information Protocol) sử dụng giải thuật:

Chọn một:

- ☐ a. Link state
- ☒ b. Distance vector
- ☐ c. Không phải Link state và Distance vector
- ☐ d. Cả hai giải thuật Link state và Distance vector

Câu hỏi **17**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Thông tin nào sau đây là địa chỉ IPv4 hợp lệ:

Chọn một:

- ☐ a. 208.151.256.0
- ☐ b. 127.191.233.300
- ☒ c. 191.255.33.7
- ☐ d. :127.0.0.0

Câu hỏi **18**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Trong header của một gói tin IP, thông tin nào sẽ KHÔNG được cung cấp?

Chọn một:

- ☐ a. Địa chỉ IP nguồn (Source IP address)
- ☐ b. Header Checksum
- ☒ c. Số thứ tự gói tin (Sequence number)
- ☐ d. Địa chỉ IP đích (Destination IP address)

Câu hỏi **19**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Địa chỉ IP “129.11.145.50” thuộc lớp IP nào dưới đây:

Chọn một:

- ☐ a. C
- ☐ b. A
- ☐ c. D
- ☒ d. B

Câu hỏi **20**

Hoàn thành

Chấm điểm của
1,00

Một máy tính trong mạng dùng giao thức TCP/IP có địa chỉ 192.168.1.1 và Subnet Mask là 255.255.255.224. Gói tin Broadcast gửi ra từ máy này có địa chỉ đích là?

Chọn một:

- ☐ a. 192.168.1.255
- ☐ b. 192.168.1.96
- ☐ c. 192.168.1.15
- ☒ d. 192.168.1.31